

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **62/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 29 tháng 4 năm 2025
V/v: “*Ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Viên

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2025/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07a/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Xóm C, thôn Đ, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xử vắng mặt thì nguyên đơn là chị Hoàng Thị Q trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Nguyễn Tiến T đã tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội vào ngày 01/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không hoà hợp. Khi mâu thuẫn xảy ra, bản thân chị Q và gia đình hai bên đã cố gắng hoà giải nhưng mâu thuẫn không được giải

quyết. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị Q xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh H, sinh ngày 15/8/2012. Khi ly hôn chị Q đề nghị được nuôi cháu H và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Không có.

- Về các khoản vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Q xin tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**** Bị đơn là anh Nguyễn Tiến T có đơn xin xử vắng mặt và có quan điểm giải quyết vụ án như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Hoàng Thị Q đã tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội vào ngày 01/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không hoà hợp. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị Q đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn, anh T đồng ý ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh T xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh H, sinh ngày 15/8/2012. Khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Không có.

- Về các khoản vay nợ: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2025, con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh H trình bày nguyện vọng muốn được ở cùng mẹ sau khi chị Q, anh T ly hôn.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

**** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:***

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48; Điều 198; khoản 2, 3 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điều 58; 63; 70 và khoản 1 Điều 228, Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Q được ly hôn anh T. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh H, sinh ngày 15/8/2012, khi ly hôn anh T, chị Q đều đề nghị được nuôi con chung. Tuy nhiên, tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyện vọng của cháu H là được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Đồng thời, chị Q có đầy đủ các điều kiện về chỗ ở, điều kiện về thu nhập để nuôi dạy con chung. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xét cần giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh H cho chị Hoàng Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có quyết định thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để tuyên nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết xin ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Q, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt và bảo lưu toàn bộ lời khai tại bản tự khai, vì vậy Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị Q và anh T có đủ điều kiện, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Q ngày 01/11/2011. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị Q xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị được ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đồng thuận ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Q và anh Nguyễn Tiến T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh H, sinh ngày 15/8/2012, khi ly hôn các bên đều đề nghị được nuôi cháu H và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, theo nguyện vọng của con chung thì cháu H có nguyện vọng muốn được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án, chị Q đã giao nộp bảng lương hàng tháng tại bệnh viện đa khoa huyện Q. Điều này thể hiện rằng chị Q có công việc, thu nhập hàng tháng ổn định (viên chức bệnh viện đa khoa huyện Q) và có đầy đủ các điều kiện về chỗ ở, điều kiện về thời gian chăm sóc, nuôi dạy con chung.

Đối với bị đơn, anh T có trình bày là làm công chức và đang công tác tại UBND xã P, huyện Q. Tuy nhiên, anh không giao nộp bất cứ tài liệu gì chứng minh về điều kiện nuôi con chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh H cho chị Hoàng Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi có quyết định khác thay đổi.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên đều xác nhận là không có tài sản chung, không có công nợ chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Q về việc chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Q và anh Nguyễn Tiến T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Minh H, sinh ngày 15/8/2012 cho chị Hoàng Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi. Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Tiến T cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Minh H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Q về việc chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội ngày 14/02/2025 theo biên lai số 0020343. Trả lại chị Hoàng Thị Q số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Q và anh Nguyễn Tiến T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai, Tp. Hà Nội;
- Chi Cục THADS huyện Quốc Oai, Tp. Hà Nội;
- UBND xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, Tp. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Sáng